

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 8 năm 2024

V/v " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* "

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tán Nghị

2. Ông Cao Văn Truyen

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc: " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Tổ 07 Thôn Hương Phước, xã Hoà Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Lê Minh Nh, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ 07 Thôn Hương Phước, xã Hoà Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06 tháng 6 năm 2024, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H thể hiện:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Minh Nh xây dựng gia đình năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 07 Thôn Hương Phước, xã Hoà Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do ông Nh sống không có trách nhiệm với gia đình, chỉ biết ăn chơi dẫn đến nợ nần. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng ông Nh vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay và không còn trách nhiệm gì với nhau nữa.

Nay bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Lê Minh Nh.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định bà và ông Lê Minh Nh có 02 (hai) người con chung là Lê Nguyễn Hoàng Vi, sinh ngày 07/02/2015 và Lê Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/6/2020.

Ly hôn, bà Nguyễn Thị Mỹ H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Hoàng Việt và giao con chung Lê Nguyễn Hoàng Nam cho ông Nh trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định không có.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Lê Minh Nh, để biết việc bà Nguyễn Thị Mỹ H gửi đơn xin ly hôn, nuôi con chung đến Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Lê Minh Nh, nhưng ông Lê Minh Nh không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên họp giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt

quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Việc bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Minh Nh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lê Minh Nh

*Về con chung:* Giao con chung Lê Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 07/02/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/6/2020 cho ông Lê Minh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định không có nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh Nh, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ 07 thôn Hương Phước, xã Hoà Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Minh Nh tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Lê Minh Nh vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Minh Nh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Minh Nh xây dựng gia đình năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoà Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Lê Minh Nh, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ H thì thấy: H phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà H thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Nh không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, bản thân ông Nh sống không có trách nhiệm với gia đình, từ năm 2023 đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn trách nhiệm gì với nhau nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Lê Minh Nh không hợp tác, điều này thể hiện ông Lê Minh Nh không có thiện chí để hàn gắn H phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lê Minh Nh là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Lê Minh Nh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Hoàng V và giao con chung Lê Nguyễn Hoàng N cho ông Nh trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Còn ông Lê Minh Nh không có ý kiến gì đối với yêu cầu nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con chung và điều kiện thực tế của mỗi bên. Hiện tại bà Nguyễn Thị Mỹ H làm công nhân nên không đủ điều kiện để nuôi cả 02 con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà H xin được nuôi con chung Lê Nguyễn Hoàng V và giao con chung cho bà Lê Nguyễn Hoàng N cho ông Nh trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định không có nên không đề cập đến.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Lê Minh Nh

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

#### **Tuyên Xử:**

**1.**Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lê Minh Nh.

**2.**Về quan hệ con chung: Giao con chung chưa thành niên là Lê Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 07/02/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/6/2020 cho ông Lê Minh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**3.**Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H xác định không có nên không đề cập đến.

**4.**Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp tại biên lai thu số 0002125 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

**5.**Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND P. Hoà Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu  
(Giấy CNKH Số 72/2016 ngày 07/6/2016);
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Hữu Khánh**



















